KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BÁO CÁO PROJECT CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÍ SINH VIÊN (HOC VIÊN)

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Quang Ngọc

Tên sinh viên: Trần Tiến Đạt MSSV: 20110457

Nguyễn Thành Danh MSSV: 20110450

Lê Hải MSSV: 20110464

MÔ TẢ ĐỀ TÀI: Xây dựng chương trình quản lý sinh viên bằng cây nhị phân tìm kiếm.

Chương trình thực hiện các công việc:

- 1) Nhập một lớp học ở dạng cây nhị phân tìm kiếm (BST), mỗi học viên có các thông tin: mã số học viên (MSHV, chuỗi 8 ký tự không dấu, không khoảng trắng) được xem là **key**, họ tên (có thể có tên lót), (HTHV, chuỗi 30 ký tự không dấu), mã môn học 1 (MMH1, chuỗi 4 ký tự không dấu), điểm môn 1 (DM1, số nguyên), mã môn học 2 (MMH2, chuỗi 4 ký tự không dấu), điểm môn 2 (DM2, số nguyên).
- 2) Thêm 1 học viên mới. (MSHV, HTHV, MMH1, DM1, MMH2, DM2) vào BST,
- 3) In ra màn hình HTHV, DM1, DM1 khi biết MSHV,
- 4) Xóa 1 học viên khi biết MSHV. (Thông báo đã xóa / không có hv trong BST)
- 5) Viết ra màn hình: MSHV, HTHV, DM1 của các học viên theo thứ tự tăng dần của DM1.
- 6) Viết ra màn hình: MSHV, HTHV, DM2 của các học viên theo thứ tự tăng dần của DM2.
- 7) Viết ra màn hình: MSHV, HTHV, DM1 của các học viên theo thứ tự tăng dần của DM1, nếu DM1 bằng nhau thì sắp xếp tăng dần theo DM2
- 8) In ra màn hình HTHV, DM1, của các học viên theo MMH1 (Tương tự: MMH2, MMHP1, MMHP2, ...).
- 9) Viết ra màn hình MSHV, HTHV dạng cây đang lưu trữ.
- 10) Ghi thông tin vào file (lưu trữ dữ liệu, cho phép đánh đường dẫn chứa file)
- 11) Mở file (đã có để sử dụng) (cho phép đánh đường dẫn chứa file, người dùng có thể thực hiện các yêu cầu 2-10) trên dữ liệu của file)

CÂU TRÚC DỮ LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG

```
Nhóm em dùng 2 cấu trúc dữ liêu cho bài này là info và SV được khai báo bên dưới
struct info
{
      string HTHV;
      string MMH1;
      int DiemMH1;
      string MMH2;
      int DiemMH2;
};
- Ý tưởng: Định nghĩa kiểu info có các trường như string HTHV, string MMH1,
int DiemMH1, string MMH2, int DiemMH2 để lưu trữ thông tin sinh viên viên như họ tên,
mã môn học, điểm ở các mã môn.
struct SV
{
      string key;
      info data;
      SV *left, *right, *parent;
};
- Ý tưởng: Định nghĩa kiểu dử kiệu SV có các trường dữ liệu string key dùng để lưu trữ
MSHV (duy nhất), và biến data có kiểu info (khai báo phía trên để lưu thông tin của mỗi SV).
Các con trỏ left, right, parent để liên kết các nút sinh viên tiếp theo (con).
Ngoài ra còn các thư viện <fstream>,<iomanip>,<iostream>,<string>
CHƯƠNG TRÌNH CON:
- Chia ra làm 4 nhóm chức năng chính:
+ Nhóm 1: Khởi tạo cây (giá trị) cho các sinh viên.
+ Nhóm 2: Các thao tác duyệt trên cây sinh viên.
+ Nhóm 3: Thao tác xử lí đọc ghi file.
+ Nhóm 4: Xử lí giao diện menu.
```

Nhóm 1: Khởi tạo cây (giá trị) cho các sinh viên.

info INPUT_DATA(): Hàm dùng để nhập các thông tin cơ bản của Sinh Viên (Học viên) như Họ và tên, mã môn học 1-2 và điểm từng môn sau đó hàm trả về kiểu info.

int CLASS_NULL(SV *tree): Kiểm tra dữ liệu bên trong cây có rồng không để phục vụ các nhóm hàm xử kí thông tin. Nếu cây rỗng thì trả về giá trị 0 kèm theo in ra màn hình thông báo, trả về giá trị rồng nếu cây đã chứa dữ liệu.

void INIT_BST(SV *&Root): Khởi tạo ra cây rỗng

void TREE_INSERT(SV *&T, string v, info thongtin): truyền vào cây tree để người dùng thêm vào đó thông tin 1 sinh viên

void CLASS INSERT(SV *&tree): Truyền vào cây tree để người dùng thêm N số thông tin của sinh viên.

Nhóm 2: Các thao tác duyệt trên cây sinh viên.

void OUT_ST_CONSOLE(SV **tree*): Dùng để in thông tin của 1 sinh viên bao gồm MSHV – HTHV.

void DUYET_CAY_TRUOC(SV *tree, string key_goc): Hàm dựa trên thuật toán duyệt trước và nhận biến key_goc để xem nút đó có phải gốc hay không.

SV *SEARCH_SV_MSHV(SV *tree, string MSSV): hàm dùng để tìm kiếm key MSSV có trong cây rồi đưa ra những dữ liệu của key đó để sử dụng cho các thao tác khác

void TIM_SINH_VIEN_THEO_MH(SV *tree, int check): Hàm dựa trên thuật toán duyệt giữa cây và hàm nhận biến check để xem người dùng yêu cầu chương trình in ra môn học 1 (1) hay môn học 2 (2).

SV *TREE_MINIMUM(SV *x): Tìm kiếm nút bên trái nhất của cây để sử dụng cho hàm SUCCESSOR.

SV *TREE_SUCCESSOR(SV *x): Tìm kiếm successor của nút cần tìm sau đó sử dụng trong hàm TREE DELETE để xóa dữ liêu cần xóa.

SV *TREE_DELETE(SV *&tree, SV *z): Xóa các dữ liệu của nút đã tìm được ra khỏi cây rồi sắp xếp lại để bảo đảm điều kiên ràng buôc của cây nhi phân.

void diemmon1(SV *tree, int *A, int &x): Lấy điểm MH 1 của cây bỏ vào mảng.

void diemmon2(SV *tree, int *A, int &x): Lấy điểm MH 2 của cây bỏ vào mảng.

void tangdan(int *A, int n): Sắp xếp mảng điểm tăng dần dùng thuật toán bubble sort.

void CAU_5(SV *tree, int *A, int k):In ra sinh viên theo sắp xếp tăng dần điểm môn 1.

void CAU_6(SV *tree, int *B, int k): In ra sinh viên theo sắp xếp tăng dần điểm môn 2.

void CAU_7(SV *tree, int *A, int *B, int k, int h): Sắp xếp và in ra điểm môn 1 tăng dần, nếu trùng sắp xếp theo điểm môn 2.

Nhóm 3: Thao tác xử lí đọc ghi file.

void DOC_FILE(SV *&tree):Hàm dùng để đọc dữ liệu từ file vào chương trình biến tree được nhận dữ liệu.

void GHI_CAY_SV(SV *tree, fstream &fo): Hàm truyền vào file và biến thuộc lớp fstream (đọc ghi file) dùng để in các thông tin sinh viên ra ngoài file .txt và đúng theo cấu trúc của cây khi đọc (Duyệt trước)

void GHI_FILE(SV *tree): Hàm dùng để khởi tạo các giá trị phục vụ cho việc ghi file và bên trong là lời gọi hàm GHI CAY SV

Nhóm 4: Xử lí giao diện menu.

int menu_1():Hàm tạo menu gồm các yêu cầu về khởi tạo dữ liệu và trả về giá trị các yêu cầu do người dùng nhập để thực hiện bao gồm 1, 2, 4.

int menu_2():Hàm tạo menu gồm các thao tác in dữ liệu ra màn hình và trả về giá trị yêu cầu do người dùng nhập vào có giá trị 3, 5, 6, 7, 8,9.

int menu_3():Hàm tạo menu gồm các thao tác liên quan đến file và nhận giá trị nhập của người dùng bao gồm 10, 11;

int menu(SV *tree): Hàm tạo giao diện chính của chương trình nhận vào biến cấu trúc tree để in ra màn hình dữ liệu mà chương trình đang lưu trử sao mỗi lần thực hiện các thao tác và trả ra các giá trị do người dùng nhập từ hàm menu_1(), menu_2() và menu_3().

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MENU

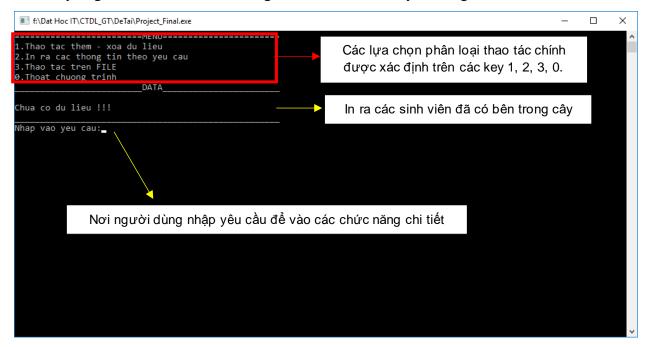
Mô tả: Chương trình có tổng cộng 11 yêu cầu nhưng sẽ được chia lại làm 4 nhóm yêu cầu chính là:

- 1. Thao tác thêm xóa dữ liệu bao gồm các chức năng nêu ở trên ở số 1, 2, 4.
- 2.In ra màn hình các thông tin theo yêu cầu gồm các chức năng từ 3, 5, 6, 7, 8,9.
- 3. Nhóm các chức năng thao tác đọc ghi tren file gồm chức năng 10, 11.
- 4. Thoát chương trình

Khung DATA dùng để thể hiện dữ liệu mà chương trình đang có (xử lí) khi chạy lần đầu dữ liệu sẽ được thông báo là rồng mỗi lần thao tác với dữ liệu thì dữ liệu trong DATA sẽ cập nhật.

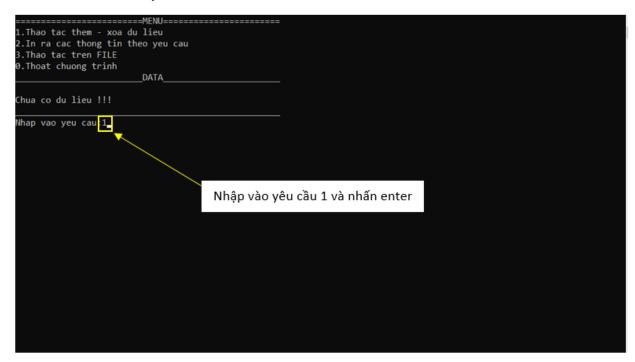
Khung nhập yêu cầu phía dưới DATA để người dụng nhập vào yêu cầu được khác định bằng các key 1, 2, 3, 0 với các chức năng được đánh số tương ứng.

Dưới đây là giao diện chính của chương trình khi lần đầu chạy chương trình chưa có dữ liệu vào



PHÂN 1: Các chức năng bên trong thao tác 1.

Để vào các chức năng trong thao tác này nhấn phím 1 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu.



Sau khi vào phần thao tác 1 sẽ hiện ra 3 chức năng.

```
1.Them 1 lop n sinh vien.

2.Them 1 hoc vien moi.

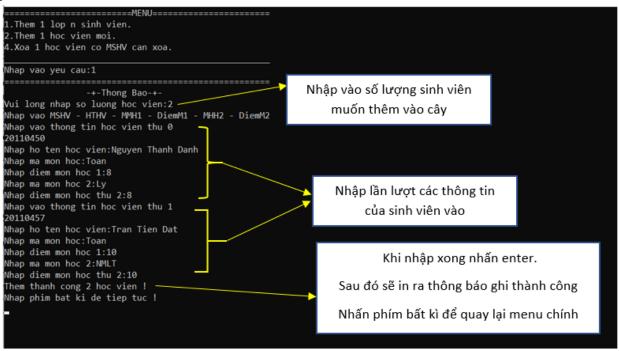
4.Xoa 1 hoc vien co MSHV can xoa.

Nhap vao yeu cau:

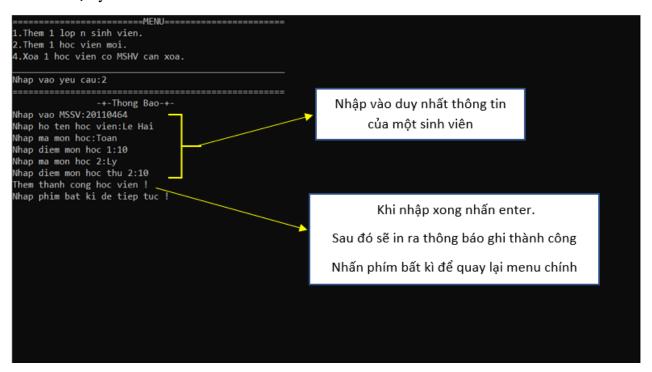
Người dùng chọn 1 trong 3 chức năng bằng

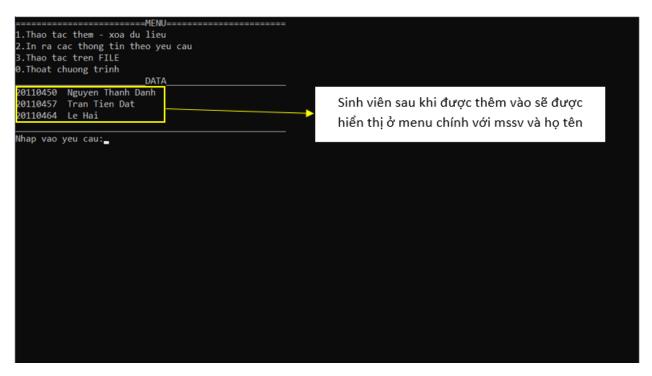
cách nhấn 1 hoặc 2 hoặc 4.
```

Để thêm n sinh viên vào cây ta nhập 1 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu:

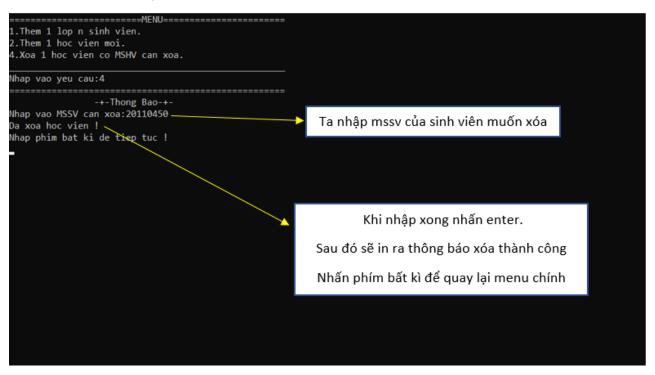


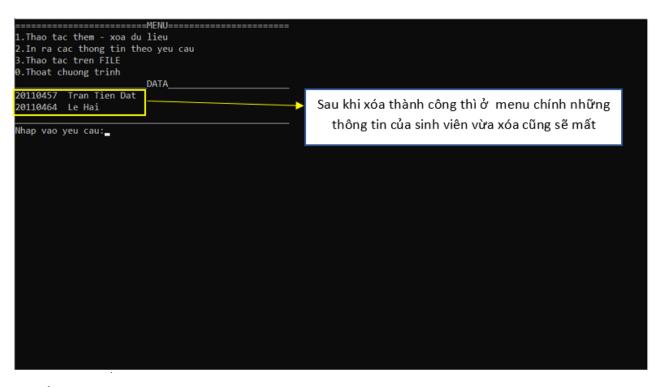
Để thêm duy nhất 1 sinh viên vào cây ta nhập 1 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu:





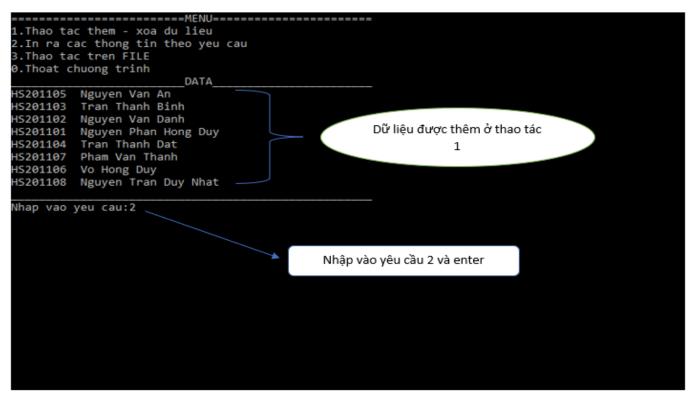
Để xóa 1 sinh viên theo MSSV ra khỏi cây ta nhập 4 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu:





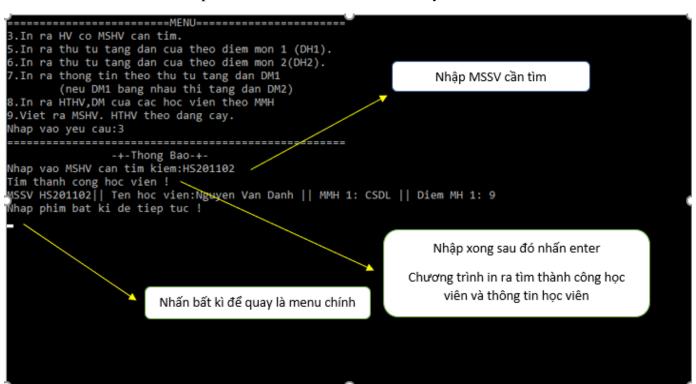
PHÂN 2. Các chức năng trong thao tác 2.

Để vào các chức năng trong thao tác này trước tiên ta thêm dữ liệu rồi nhấn phím 2 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu.

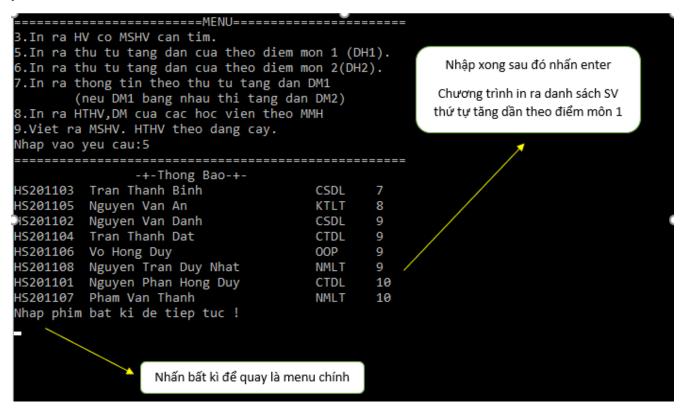


Sau khi vào phần thao tác 1 sẽ hiện ra 6 chức năng.

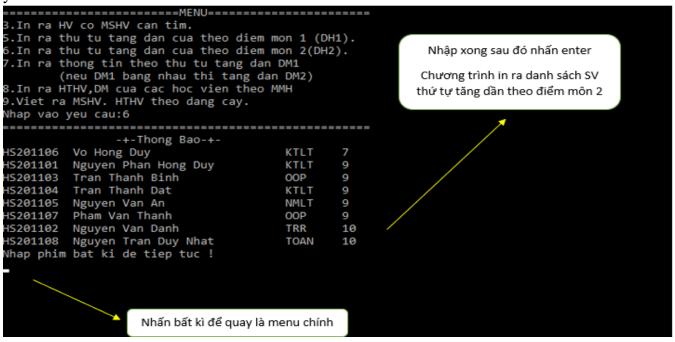
Để in ra HV cần tìm ta nhập 3 rồi nhấn "enter" để thực hiện yêu cầu:



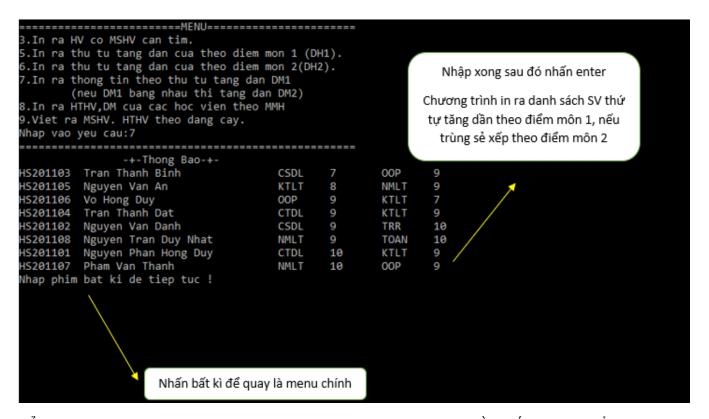
Để in In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 1 ta nhập 5 rồi nhấn "enter" để thực hiện yêu cầu:



Để in In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 2 ta nhập 6 rồi nhấn "enter" để thực hiện vêu cầu:



Để in In ra thong tin theo thu tu tang dan DM1 (neu DM1 bang nhau thi tang dan DM2) ta nhập 7 rồi nhấn "enter" để thực hiện yêu cầu:



Để in In ra HTHV,DM cua cac học vien theo MMH ta nhập 8 rồi nhấn "enter" để thực hiện yêu cầu:

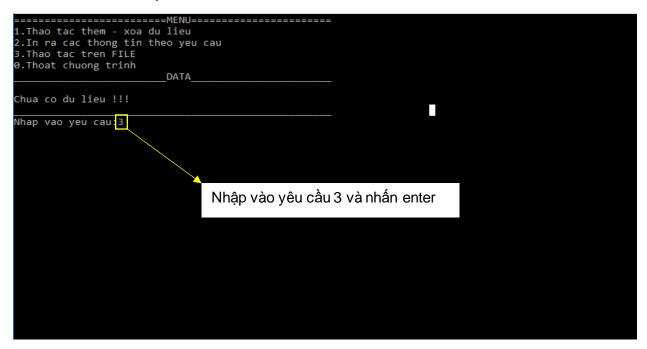
```
-----MENU-----
3.In ra HV co MSHV can tim.
5.In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 1 (DH1).
6.In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 2(DH2).
7.In ra thong tin theo thu tu tang dan DM1
       (neu DM1 bang nhau thi tang dan DM2)
8.In ra HTHV,DM cua cac hoc vien theo MMH
9.Viet ra MSHV. HTHV theo dang cay.
Nhap vao yeu cau:8
-----
              -+-Thong Bao-+-
Nhap vao mon hoc can in ra [(MMH1):1 - (MMH2):2]:1
                             Co diem MH1: 10
Nguyen Phan Hong Duy
Nguyen Van Danh
                             Co diem MH1: 9
Tran Thanh Binh
                             Co diem MH1: 7
Tran Thanh Dat
                             Co diem MH1: 9
Nguyen Van An
                             Co diem MH1: 8
                                                          Nhập xong sau đó nhấn enter
Vo Hong Duy
                             Co diem MH1: 9
Pham Van Thanh
                             Co diem MH1: 10
                                                       Chương trình in ra danh sách SV với
Nguyen Tran Duy Nhat
                             Co diem MH1: 9
                                                             điểm môn đã nhập
Nhap phim bat ki de tiep tuc !
                     Nhấn bất kì để quay là menu chính
```

Để in In ra MSHV.HTHV theo dang cay ta nhập 9 rồi nhấn "enter" để thực hiện yêu cầu:

```
-----MENU-----
In ra HV co MSHV can tim.
In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 1 (DH1).
6.In ra thu tu tang dan cua theo diem mon 2(DH2).
7.In ra thong tin theo thu tu tang dan DM1
       (neu DM1 bang nhau thi tang dan DM2)
8.In ra HTHV,DM cua cac hoc vien theo MMH
9.Viet ra MSHV. HTHV theo dang cay.
Nhap vao yeu cau:9
.....
              -+-Thong Bao-+-
HS201105 Nguyen Van An
                                      la nut goc cua cay
KS201103 Tran Thanh Binh
                                      la nut con trai cua HS201105 Nguyen Van An
IS201102 Nguyen Van Danh
                                      la nut con trai cua HS201103 Tran Thanh Binh
S201101 Nguyen Phan Hong Duy
                                     la nut con trai cua HS201102 Nguyen Van Danh
                                      la nut con phai cua HS201103 Tran Thanh Binh
HS201104 Tran Thanh Dat
HS201107 Pham Van Thanh
                                      la nut con phai cua HS201105 Nguyen Van An
HS201106 Vo Hong Duy
                                      la nut con trai cua HS201107 Pham Van Thanh
HS201108 Nguyen Tran Duy Nhat
                                      la nut con phai cua HS201107 Pham Van Thanh
Nhap phim bat ki de tiep tuc !
                                                         Nhập xong sau đó nhấn enter
                                                Chương trình in ra MSSV.TenSV dạng cây nhị phân
   Nhấn bất kì để quay là menu chính
```

Muốn thành công phải trải qua đắng cây ngọt bùi Liều thì ăn nhiều không liều thì ăn ít $PH \hat{A}N 3$: Các chức năng trong thao tác 3.

Để vào các chức năng trong thao tác này nhấn phím 3 vào khung yêu cầu sau đó nhấn "enter" để xác nhận yêu cầu.



Sau khi vào phần thao tác 3 sẽ hiện ra 2 chức năng.

```
10.6hi thong tin vao file
11.Mo file
Nhap vao yeu cau:

Người dùng chọn 1 trong 2 chức năng
bằng key 10 và 11
```

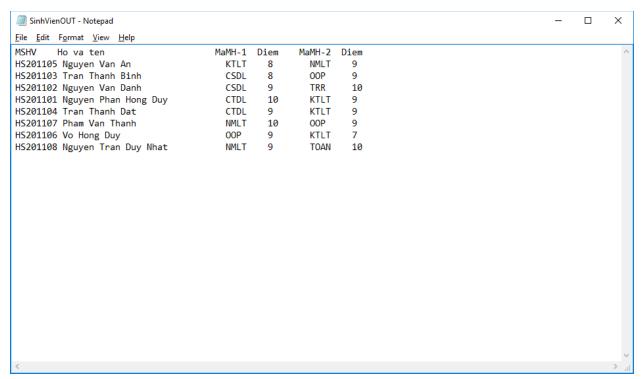
Để ghi thông tin vào file ta nhập vào 11 vào menu như hình trên và nhập các yêu cầu về đường dẫn của file sau đó nhấn "Enter".

Đường dẫn file theo được phân tách với dấu \\ giữa các thư mục.

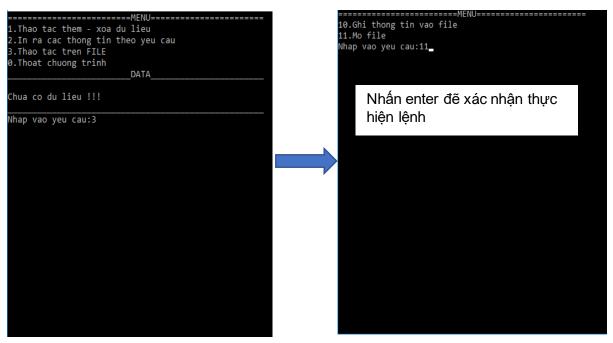
VD: D:\\DATACTDL\\hocvien.txt



Sau khi ghi file ta thu được file có cấu trúc như sau



Để đọc dữ liệu trong file sau khi vào menu nhập phím 3 như ghi file ta nhập 11 vào khung yêu cầu. Hình minh họa phía dưới.



Chương trình sẽ yêu cầu người dùng chọn đường dẫn file thông qua nhập vào đường dẫn file gốc chứa dữ liệu đầu vào hoặc dùng địa chỉ mặc định đã chuẩn bị sắn sau đó nhấn "Enter" để thực hiện lệnh.

D:\\DATACTDL\\hocvien.txt. (Đường dẫn mặc định)

Người dùng chọn 1 trong hay bằng cách nhập 1 hoặc 2.

Nếu chương trình đọc file bị lỗi (do sai đường dẫn, hoặc định dạng file khác .txt hoặc trong file không đúng cấu trúc đọc) sẽ in ra thông báo cho người dùng xem và nhấn phím bất kì để quay lại menu chính.

```
10. Ghi thong tin vao file
11. Mo file
Nhap vao yeu cau:11
---Thong Bao-+-
1. Doc dia chi mac dinh
2. Doc dia chi theo yeu cau
Lua chon:

Nhập 1 hoặc 2 để chọn đường
dẫn mặc định hoặc tự nhập vào.
```



Trường hợp nếu đọc file thành công sẽ in ra thông báo kèm theo dữ liệu sẽ được thêm vào khi quay lại menu chính.

```
10.6hi thong tin vao file

11.Mo file

11.Mo file

-+-Thong Bao-+-
-+-Thong Bao-+-
Nhap vao duong dan: F:\\Project\\hocvien.txt
Da truy cap vao duong dan: F:\\Project\\hocvien.txt
Doc file thanh cong!

Nhap phim bat ki de tiep tuc!

Dọc file thành công bấm phím bất kì quay lại menu

xem dữ liệu đã cập nhật chưa
```

Sau khi quay lại menu kiểm tra xem dữ liệu thêm vào đã đúng chưa thông qua khung DATA

